

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2025/LĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng lao động
và bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tùng – Chủ tịch công đoàn Trường THPT thành phố Bến Cát.
- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Ban Giám đốc Xí nghiệp phát triển Mỹ Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 100/2024/TLST-LĐ ngày 10/12/2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Kim C, sinh năm 1990; địa chỉ: Số G, tổ B, ấp C, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh L, sinh năm 1984; địa chỉ liên hệ: Số C, Quốc lộ A, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 28/11/2024. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH T; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 37, đường Đ, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phù Sin H. Là đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm Xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N – chức vụ: Phó Giám đốc. Là đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Minh L trình bày:***

Trước đây bà Lưu Thị Kim C từng làm việc tại nhiều Công ty cụ thể: Từ tháng 04/2009 đến tháng 04/2010 bà C là công nhân tại Công ty TNHH K. Tháng 10/2013 đến tháng 02/2019 bà C làm công nhân của Công ty TNHH MTV H1. Từ tháng 04/2019 đến tháng 01/2023 bà C là công nhân tại Công ty TNHH V có địa chỉ tại đường B, khu công nghiệp S- P, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc thì tất cả các Công ty nêu trên đều đóng bảo hiểm xã hội cho bà C đầy đủ ngoài ra bà C không còn làm việc tại Công ty nào khác.

Sau khi bà C nghỉ việc tại Công ty TNHH V thì bà C có làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố B. Sau khi rà soát thời gian đóng bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội thành phố B thông báo cho bà C biết sổ bảo hiểm của bà C bị trùng tên người đóng bảo hiểm xã hội là Lưu Thị Kim C đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH T trùng với thời gian bà C đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty K (từ tháng 04/2009 đến tháng 03/2010).

Qua rà soát, xác minh thì bà C được biết Công ty TNHH T đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho bà C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010. Bà C khẳng định không làm việc và không tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T. Bà C không biết lý do gì mà Công ty TNHH T lại lấy tên của bà C để tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho bà C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010 trong khi thời điểm này bà chưa vào làm việc tại Công ty nào. Việc Công ty TNHH T lấy tên bà C để tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C vì bà C làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội thì bị Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố B từ chối. Bảo hiểm xã hội thành phố B hướng dẫn bà C khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát giải quyết những vấn đề sau:

1. Bà Lưu Thị Kim C yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lưu Thị Kim C và Công ty TNHH T từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010;

2. Yêu cầu hủy thời gian Công ty TNHH T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Thị Kim C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010.

**** Bị đơn Công ty TNHH T trình bày:*** Công ty TNHH T và người đại diện

theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có văn bản ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương và người đại diện hợp pháp trình bày:**

Công ty TNHH T, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho bà Lưu Thị Kim C, sinh ngày 02/9/1990, số chứng minh: 351897421, mã số BHXH: 7408108961 quá trình như sau:

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Lương chính	Bổ sung khác
08/2008	12/2008	Công ty TNHH Tiến Triển An Tây, Bến Cát, Bình Dương	700.000	700.000	0
01/2009	12/2009	Công ty TNHH Tiến Triển An Tây, Bến Cát, Bình Dương	790.000	790.000	0
01/2010	03/2010	Công ty TNHH Tiến Triển An Tây, Bến Cát, Bình Dương	942.000	942.000	0
Tổng thời gian tham gia		01 năm 08 tháng			

Bảo hiểm xã hội thành phố B đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Lê Minh L trình bày: Nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C có yêu cầu khởi kiện là: Yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lưu Thị Kim C và Công ty TNHH T từ tháng 008/2008 đến tháng 3/2010; yêu cầu hủy thời gian Công ty TNHH T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Thị Kim C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn đề nghị rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút lại yêu cầu: “Hủy thời gian Công ty TNHH T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Thị Kim C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010”, giữ nguyên yêu cầu: “Bà Lưu Thị Kim C yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lưu Thị Kim C và Công ty TNHH T từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010”. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lưu Thị Kim C khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký giữa bà Lưu Thị Kim C với Công ty TNHH T là vô hiệu và yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội. Công ty TNHH T có trụ sở tại: Khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Về việc thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện bà Lưu Thị Kim C có yêu cầu là: “Yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lưu Thị Kim C và Công ty TNHH T từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010; yêu cầu huỷ thời gian Công ty TNHH T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Thị Kim C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010”. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút lại yêu cầu: “Huỷ thời gian Công ty TNHH T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Thị Kim C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010”. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự, không trái với quy định pháp luật do đó Tòa án không xem xét giải quyết, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Căn cứ theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Như vậy, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu giảm nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu: “Huỷ thời gian Công ty TNHH T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Thị Kim C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010”.

[2] Về nội dung:

Các bên không cung cấp được hợp đồng lao động được ký kết giữa bà C và Công ty TNHH T. Tuy nhiên theo Công văn số 639/CV-BHXXH ngày 02/10/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương xác định bà Lưu Thị Kim C, sinh ngày 02/9/1990, số CMND: 351897421, số sổ bảo hiểm xã hội: 7409148473,

tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH K từ tháng 04/2009 đến tháng 04/2010 và bà Lưu Thị Kim C, sinh ngày 02/9/1990, số CMND: 351897421, số sổ bảo hiểm xã hội: 7408108961, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010. Như vậy có cơ sở xác định bà C và Công ty TNHH T có ký hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010.

Nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C xác định trong khoảng thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010 bà C chưa đi làm tại Công ty nào cũng như không có đi làm tại Công ty TNHH T. Bà C xác định không biết lý do tại sao Công ty TNHH T lại lấy tên của bà C để tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho bà C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010. Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C. Bảo hiểm xã hội thành phố B cũng không có ý kiến, yêu cầu nào với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, có căn cứ xác định đối tượng lao động và ký kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH T từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010 không phải bà Lưu Thị Kim C vì cùng một khoảng thời gian một người không thể tham gia bảo hiểm tại hai Công ty khác nhau. Do đó, việc bà Lưu Thị Kim C yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động dưới tên Lưu Thị Kim C với Công ty TNHH T là có căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15; Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4; Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C đối với bị đơn Công ty TNHH T về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên bà Lưu Thị Kim C và Công ty TNHH T trong thời gian tháng 08/2008 đến tháng 03/2010 là vô hiệu.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Lưu Thị Kim C theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C đối với bị đơn Công ty TNHH T về yêu cầu: “Hủy thời gian Công ty TNHH T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Thị Kim C từ tháng 08/2008 đến tháng 03/2010”.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc